DÀNH CHO NHÀ NGHIÊN CỨU TRẺ

VAI TRÒ CỦA TRUNG QUỐC TRONG HỢP TÁC ASEAN +3

TH.S. PHÙNG MẠNH HÙNG
Đại học Ngoại thương Hà Nội

Quá trình hội nhập kinh tế Đông Á bắt đầu từ năm 1997 đánh dấu bằng Hội nghị Cấp cao không chính thức lần đầu tiên giữa các nhà Lãnh đạo các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc (ASEAN+3) với mục tiêu chính là tăng cường đối thoại, thúc đẩy hợp tác trên nhiều cấp độ, nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội như thương mại, tài chính, năng lượng, nông nghiệp, môi trường, lao động, y tế, văn hóa, du lịch…Cả Nhật Bản và Trung Quốc đều tích cực tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế ở Đông Á và đều thể hiện vai trò muốn được lãnh đạo. Tuy nhiên, khi kinh tế Nhật Bản suy thoái vào thập niên 1990 cũng là lúc Trung Quốc trỗi dậy mạnh mẽ. Trong suốt hơn 20 năm cải cách, mở của, kinh tế Trung Quốc phát triển trung bình mỗi năm 10%. Bước sang thế kỷ 21, đặc biệt là sau khi gia nhập WTO (2001), một loạt các chỉ số kinh tế chính như tổng sản phẩm trong nước (GDP), kim ngạch xuất khẩu, v.v.. cho thấy Trung Quốc ngày càng tiến vào hàng ngũ những nước lớn. Trung Quốc đang nổi lên để chứng minh vị trí của quốc gia đông dân nhất này trên thế giới. Rõ ràng, Trung Quốc đang chủ động nổi lên để giữ một vai trò lớn hơn trong nền kinh tế của khu vực và thế giới.

1. Trung Quốc vươn lên trở thành "nước lớn" bằng các biện pháp hoà bình như mở rộng ngoại thương, tận dụng tư bản và công nghệ thế giới

Sau khi cuộc chiến tranh lạnh kết thúc, các chính sách đối ngoại của Trung Quốc tập trung vào việc phục vụ hiện đại hóa đất nước. Trung Quốc cho rằng toàn cầu hóa kinh tế không những thúc đẩy nhanh tiến trình nhất thể hóa khu vực mà còn làm gia tăng mạnh mẽ sự cạnh tranh giữa các quốc gia, thúc đẩy nền kinh tế các quốc gia phát triển. Trong chính sách đối ngoại, Trung Quốc tuyên bố luôn sẵn sàng để xây dựng một tình bạn với tất cả các nước trên thế giới, đặc

biệt là các nước láng giềng trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, mở cửa cho thương mại, hợp tác khoa học và kỹ thuật, trao đổi văn hóa, hợp tác cùng phát triển, tham gia tích cực vào các hoạt động ngoại giao đa phương, và phát huy vai trò của Trung Quốc tại Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế khác. Thực hiện "Chính sách láng giềng tốt" trong những năm 1990, Trung Quốc đã thiết lập nhiều mối quan hệ ngoại giao và mở cửa hợp tác thương mại với nhiều quốc gia. Trong khu vực Đông Nam Á, Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao với Singapore và Brunei, bình thường hóa quan hệ với Việt Nam và Indonesia. Đối với Đông Bắc Á, Trung Quốc cũng thiết lập mối quan hệ với Hàn Quốc và thúc đẩy quan hệ kinh tế với Nhật Bản. Trong chính sách đối ngoại mới, Trung Quốc coi Đông Nam Á là một khu vực chiến lược đối ngoại, kinh tế, chính trị và văn hóa. Để khẳng định một lần nữa chính sách ngoại giao láng giềng của mình, tại Hội nghị thượng đỉnh Đông Á lần thứ 2 tổ chức 15/1/2007 tại Philippin, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã nhấn mạnh "Quan hệ giữa Trung Quốc với các nước xung quanh đang ở thời kỳ phát triển tốt đẹp. Thực tế đã chứng tỏ chính sách láng giềng hữu nghị của Trung Quốc phù hợp với lợi ích chung của các nước, chính sách này không thể thay đổi. Trung Quốc sẽ tiếp tục duy trì phương châm thân thiên với láng giềng, cùng các quốc gia xây dựng một châu Á phồn vinh…". Trung Quốc coi thúc đẩy hợp tác khu vực là một bộ phận cấu thành quan trọng trong chính sách ngoại giao láng giềng của mình. Trung Quốc tham gia vào thúc đẩy hợp tác khu vực, vừa có tính toán về mặt kinh tế, vừa có tính toán về mặt chiến lược. Cả hai sự tính toán này đều nhằm thực hiện tốt hơn lợi ích quốc gia của Trung Quốc. Những năm gần đây, quan hệ Trung Quốc – ASEAN có những bước phát triển rất dài trên nhiều lĩnh vực. Nếu coi việc thành lập khu vực tự do thương mại ASEAN là bước đầu tiên của thể chế hóa kinh tế khu vực Đông Á thì việc ra đời khu tự do thương mại Trung Quốc-ASEAN sẽ là bước đi thứ hai của quá trình này. Sự hình thành của cơ chế ASEAN+3 với ASEAN làm chủ đạo đã và đang cùng với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc phát huy tác dụng tích cực nhằm tăng cường hiểu biết hợp tác cùng nhau phát triển để cuối cùng đi đến xây dựng chế độ hóa hợp tác kinh tế khu vực Đông Á.

2. Tăng cường hợp tác khu vực và phát triển thương mại thông qua thành lập các Khu vực mậu dịch tự do (Free Trade Area – FTA)

Theo xu hướng chung của thế giới, vào thế kỷ 21 Trung Quốc thực sự quan tâm rất lớn đến việc thành lập FTA với các nước trên thế giới, đặc biệt châu Á. Trung Quốc xem xét FTA như một công cụ giúp Trung Quốc và các đối tác tăng

tốc độ hợp tác thương mại song phương và đầu tư hiệu quả. FTA cũng sẽ mở ra một thị trường xuất khẩu cho các đối tác tham gia. Nó sẽ làm tăng thu nhập GDP từ xuất khẩu và tạo ra công ăn việc làm nhiều hơn cho thị trường lao động ở Trung Quốc.

Chính thức thiết lập vào tháng 7/1991, quan hệ Trung Quốc - ASEAN đã phát triển khá nhanh mặc dù đây là mối quan hệ phức tạp nhất trong số các cặp quan hệ giữa ASEAN và các đối tác đối thoại. Quan hệ Trung Quốc - ASEAN đã ba lần được nâng cấp từ quan hệ đối tác tham khảo (1993) lên quan hệ đối tác đối thoại (1996) và quan hệ đối tác chiến lược (2003). Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ Trung Quốc - ASEAN chứng tỏ bên cạnh những lợi ích chung, sự gần gũi về địa lý, hoàn cảnh lịch sử, những tương đồng về dân tộc và văn hóa là những động lực rất quan trọng đằng sau sự phát triển của các mối quan hệ hợp tác giữa các quốc gia, hay giữa một quốc gia với tổ chức hợp tác khu vực trong một tổng thể địa lý - văn hóa nhất định. Cho đến năm 1996, Trung Quốc phát triển sự trao đổi thương mại và kinh tế song phương với 6 nước thành viên của ASEAN và 4 quốc gia chưa gia nhập ASEAN vào thời điểm đó là Việt Nam, Myanmar, Campuchia và Lào. Đây là giai đoạn đặt nền móng cho sự thiết lập vững chắc về phát triển quan hệ hợp tác kinh tế và thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN trong tương lai. Trung Quốc và ASEAN đã nhất trí thiết lập Khu vực Thương mại Tự do ASEAN - Trung Quốc (CAFTA), sau đó hai bên đã ký các thỏa thuận liên quan. Tháng 7/2005, CAFTA bắt đầu được thực hiện. Việc xây dựng CAFTA là một cột mốc đầy ý nghĩa trong lịch sử phát triển các quan hệ của Trung Quốc và ASEAN. Quan hệ chính trị vững chắc và phát triển giữa Trung Quốc và ASEAN đã tạo thuận lợi cho hợp tác kinh tế và thương mại giữa hai bên. Thương mại hai chiều giữa Trung Quốc và ASEAN ngày càng phát triển. Năm 2000, thương mại ASEAN-Trung Quốc đạt tổng cộng 39,5 tỷ USD, tăng trung bình 20,4% hàng năm từ năm 1991 khi thương mại tổng thể lên tới 7,9 tỷ USD. Xuất khẩu của Trung Quốc sang ASEAN tăng từ 4,1 tỷ USD năm 1991 lên 17,3 tỷ USD vào năm 2000 trong khi nhập khẩu từ các nước ASEAN đã tăng từ 3,8 tỷ USD năm 1991 lên 22,2 USD năm 2000. Năm 2009, kim ngạch xuất khẩu của ASEAN sang Trung Quốc đạt 86,1 tỷ USD và kim ngạch nhập khẩu của ASEAN từ Trung Quốc đạt 96,6 tỷ USD. Sự xuất hiện của Trung Quốc như là một sức mạnh kinh tế toàn cầu sẽ giúp gia tăng nhanh chóng quan hệ kinh tế ASEAN-Trung Quốc. Nó mang lại một động lực mới về thương mại cho các nước ASEAN. Được hưởng lợi từ sự năng động của nền kinh tế, từ tự do hóa các chế độ thương mại và những thay đổi trong cơ cấu thương mại của họ, giao dịch thương mại ASEAN-

Trung Quốc đã tăng trưởng đáng kể. Ngoài ra, phải kể đến thái độ của Trung Quốc trong những năm gần đây. Trung Quốc luôn luôn muốn chứng minh mình là một đối tác tin cậy trong khu vực, đặc biệt là các nước ASEAN. Đây là một lý do để các nước ASEAN cảm thấy an toàn khi xâm nhập vào thị trường Trung Quốc. Chính sách "láng giềng tốt" của Trung Quốc đã trở thành một nhân tố khiến ASEAN không dễ bỏ qua trong các chính sách phát triển và thương mại của họ. Trung Quốc đang phấn đấu để trở thành một đối tác quan trọng và đáng tin cậy của ASEAN. ASEAN cũng muốn thay đổi Trung Quốc từ một yếu tố bất ổn trở thành một động lực thúc đẩy phát triển ASEAN. Các sáng kiến của ASEAN +3 vào năm 1997 mở đường cho giai đoạn phát triển mới trong quan hệ ASEAN-Trung Quốc. Vì không phải một quốc gia nào cũng tham gia tích cực và có đóng góp quan trọng cho quá trình hợp tác ASEAN+3 như Trung Quốc.

Trong khuôn khổ ASEAN +3, Trung Quốc luôn luôn hỗ trợ ASEAN và coi như một yếu tố quyết định trong quá trình hợp tác ASEAN +3. Trung Quốc cũng khẳng định hợp tác ASEAN - Trung Quốc là hợp tác rất quan trọng trong quá trình hợp tác ASEAN +3. Mức độ của sự hợp tác này rộng hơn và sâu sắc hơn hợp tác ASEAN-Nhật Bản và ASEAN-Hàn Quốc. Trung Quốc biết khai thác và tăng tốc độ hợp tác ASEAN-Trung Quốc (ASEAN +1) trong khuôn khổ ASEAN +3.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 3 ASEAN-Trung Quốc vào tháng 11 năm 2000 tại Singapore, Thủ tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ đã đề xuất ý tưởng hình thành khu vực thương mại tự do với mục đích thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa hai bên và khả năng cạnh tranh nhằm cải thiện thị trường khu vực và thế giới. Hai bên đã thiết lập một Nhóm chuyên gia trong năm 2001 để tiến hành nghiên cứu về hợp tác kinh tế ASEAN-Trung Quốc và hình thành khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc. Sự phục hồi kinh tế của các nước ASEAN từ cuộc khủng hoảng châu Á năm 1997-1998 và sự kiện của Trung Quốc chính thức trở thành một thành viên của WTO vào tháng 12-2002 tại Phnom Penh, Campuchia đã giúp làm cho ý tưởng hình thành FTA Trung Quốc-ASEAN trở thành thực tế khi cả Trung Quốc và ASEAN đồng ý ký kết Hiệp định về Hợp tác Kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Trung Quốc. Việc thành lập một khu vực thương mại tự do giữa Trung Quốc và ASEAN tạo ra một khu vực kinh tế với 1,7 tỷ người tiêu dùng, GDP khu vực 2 nghìn tỷ USD và tổng thương mại ước tính đạt 1,23 nghìn tỷ USD. Nó là FTA lớn nhất trên thế giới về quy mô dân số. Nó cũng là FTA lớn nhất, được thực hiện của các nước đang phát triển, về dân số, GDP và thương mại. ACFTA là một sự kiện quan trọng, một mốc lịch sử đánh dấu sự thay đổi trong chính sách FTA của Trung Quốc. ACFTA là FTA đầu tiên của Trung Quốc, nó bắt đầu cho chính sách FTA

của Trung Quốc với khu vực và thế giới. Nó không chỉ mang lại lợi ích phát triển kinh tế cho cả Trung Quốc và các nước ASEAN, mà còn góp phần bồi dưỡng phát triển kinh tế trong khu vực châu Á và thế giới. Việc thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc có một ý nghĩa rất quan trọng để hội nhập kinh tế khu vực Đông Á. Trung Quốc tin rằng hợp tác ASEAN-Trung Quốc đóng một vai trò rất quan trọng trong quá trình hợp tác ASEAN + 3.

ACFTA đã trở thành một động lực cho sự phát triển kinh tế của Trung Quốc. Theo thống kê của ASEAN năm 2003, giá trị thương mại giữa ASEAN với Trung Quốc đã tăng trung bình hàng năm 26%, tăng gấp ba lần từ 59,6 tỷ USD vào năm 2003 với 196,9 tỷ USD trong năm 2008. Thị phần thương mại của ASEAN Trung Quốc cũng đã tăng từ 4,2% năm 1995 lên 11,3% năm 2008. Sau khi tăng mạnh trong thời gian 2007-2008, thương mại ASEAN với Trung Quốc giảm 9,5% trong năm 2009, từ 196,9 tỷ USD trong năm 2008 xuống 178,2 tỷ USD trong năm 2009. Mặc dù suy giảm nhưng Trung Quốc được coi là đối tác lớn của ASEAN, chiếm tỷ trọng 11,6% trong tổng thương mại của ASEAN. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã ảnh hưởng tới đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ Trung Quốc vào ASEAN giảm 28,4% từ 2,1 tỷ USD trong năm 2008 xuống 1,5 tỷ USD trong 2009. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN-Trung Quốc lần thứ 13-10-2010 tại Hà Nội, Trung Quốc cam kết thương mại hai chiều sẽ đạt 500 tỷ USD và đầu tư trực tiếp mới từ Trung Quốc đạt 10 tỷ USD vào năm 2015.

Bên cạnh đó, để thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng và thông tin liên lạc giữa ASEAN-Trung Quốc, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN-Trung Quốc lần thứ 12, Trung Quốc đưa ra sáng kiến về việc cấp một khoản tín dụng 15 tỷ USD, trong đó có các khoản vay ưu đãi 1,7 tỷ USD, và đầu tư 10 tỷ USD Quỹ hợp tác đầu tư ASEAN-Trung Quốc. Trung Quốc cam kết tăng một phần của khoản vay ưu đãi, trong vòng 15 tỷ USD, từ 1,7 tỷ USD đến 6,7 tỷ USD. Biên bản ghi nhớ về Quỹ Hợp tác đầu tư ASEAN-Trung Quốc đầu tư đã được ký kết vào ngày 7-1-2010 tại Nam Ninh. Quỹ hợp tác đầu tư này tập trung vào những lĩnh vực ưu tiên như cơ sở hạ tầng và thông tin liên lạc, đặc biệt là cơ sở hạ tầng giao thông vận tải và các dự án liên quan đến đời sống của người dân, hướng tới Cộng đồng ASEAN vào năm 2015, thu hẹp khoảng cách phát triển trong khu vực, và tăng cường kết nối trong ASEAN và giữa ASEAN với Trung Quốc.

Một trong những sự kiện quan trọng để khẳng định lại vị trí của Trung Quốc trong Hợp tác ASEAN + 3 đó là việc Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc chính thức có hiệu lực đầy đủ kể từ 1-1-2010. Với trên 1,7 tỷ người người tiêu dùng, Khu vực thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc được ví là khu vực mậu dịch tự do lớn nhất trên thế giới, là đối trọng với thị trường Liên minh châu Âu (EU) và thị trường Bắc

Mỹ (NAFTA). Theo Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc, từ ngày 1/1/2010, 6 nước thành viên ASEAN gồm: Bruney, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan sẽ giảm 90% thuế hàng hóa và đầu tư hàng hóa trong tất cả các mặt hàng. Bốn thành viên còn lại của ASEAN là Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam được gia hạn thêm 5 năm, đến năm 2015. Một số sản phẩm nông nghiệp và phụ tùng xe máy, hàng công nghiệp nặng vẫn phải chịu thuế, nhưng cũng dần tiến tới mức thuế suất bằng 0.

Khi Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc có hiệu lực, tỉ lệ thuế hàng hóa của Trung Quốc nhập vào ASEAN sẽ giảm từ 12,85% xuống còn 0,6%; trong khi đó tỉ lệ thuế hàng hóa của ASEAN xuất sang Trung Quốc giảm từ 9,8% xuống còn 0,1% . Trong thập kỷ vừa qua, thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc tăng nhanh, từ gần 40 tỷ USD lên hơn 190 tỷ USD. Thương mại giữa các nước trong khối ASEAN và Trung Quốc với các nước trong khu vực khác trên thế giới vượt ngưỡng 4.300 tỷ USD, chiếm 13,3% giá trị thương mại thế giới. Trung Quốc vượt Mỹ trở thành bạn hàng lớn thứ 3 của ASEAN sau Nhật và EU. Dự kiến, trong vòng 3 năm nữa Trung Quốc có thể vượt Nhật và EU trở thành bạn hàng lớn nhất của ASEAN.

Hiện nay, sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa Trung Quốc và Nhật Bản trong khu vực Đông Á ngày càng gay gắt. Trung Quốc đang đóng một vai trò quan trọng trong khu vực với tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và chính sách đối ngoại thông minh. Với tiềm năng kinh tế và ảnh hưởng ngày càng tăng, Trung Quốc ngày càng đóng một vai trò quan trọng trong quá trình hợp tác ASEAN +3 và hợp tác Đông Á.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

1. *Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc và tác động tới hoạt động thương mại của Việt Nam*, Dự án Mutrap III.

2. Trần Văn Thọ (2009), *Trung Quốc và Nhật Bản trong trật tự mới ở Châu Á*

3. Hưa Ninh Ninh, *Tổng kết 15 năm hợp tác kinh tế và thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN*, Viện nghiên cứu Trung Quốc

4. TSKH Võ Đại Lược (Chủ biên) (2004), *Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thươngmại Thế giới (WTO)- Thời cơ và thách thức*, NXB Khoa học Xã hội

Tiếng Anh

1. Wang Jisi , *"China's Changing Role in Asia"* The Rise of China and a Changing East Asian Order; Japan Center for International Exchange, 2004, pp. 3-21.

2. Takashi Terada (2003), *Constructing an "East Asian" concept and growing regional identity: from EAEC to ASEAN+3*, The Pacific Review Vol.16, p.16.

3. AseanWeb - Overview Asean plus three Relations (2009),

4. James Laurenceson (2003), School of Economics The University of Queensland, Australia, "Economic intergration between China and Asean"